

Bản án số: 309/2018/HS-PT

Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Văn Liệt

2/ Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2018/TLPT-HS, ngày 29/6/2018 đối với bị cáo Phạm Đức Anh T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đức Anh T (Tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm: 1977, tại thành phố Hải Phòng; thường trú: 7/199 TL, phường TL, quận X, thành phố Hải Phòng; chỗ ở trước khi bị bắt: 344 TCN, phường BTN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Phạm Đức L – sinh năm: 1938 và bà Nguyễn Thị S – sinh năm: 1940; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Tại bản án số 279/HSST ngày 27/9/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 11/3/2004 chấp hành xong hình phạt tù; Tại bản án số 34/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/7/2017 và đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 71/2018/QĐ-CA ngày 19/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 09/5/2017, Tổ tuần tra Cảnh sát 113 Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến giao lộ KQT – CKT, Quận X, phát hiện Phạm Đức Anh T điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Epicuro biển số 51F9-5555, không đội mũ bảo hiểm nên đã ra lệnh dừng xe kiểm tra, T không chấp hành hiệu lệnh và bỏ chạy. Khi chạy đến trước địa chỉ số 33 NL, Phường 3, quận Y thì bị tổ tuần tra bắt giữ.

Qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong người của Anh T:

- Trong túi áo khoác bên phải có 01 súng cầm tay tự chế, dạng hình trụ tròn, bên trong khẩu súng này có 01 viên đạn K59 ký hiệu 38-73.

- Trong túi xách của T có 01 súng tự chế có hình dạng giống cây bút bi, 02 viên đạn (có 01 viên bên trong súng) và 01 viên nén màu đen.

Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Y xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 925/KLGD-H ngày 03/7/2017 và số 786/KLGD-TT ngày 28/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dụng cụ kim loại có gắn khoen gửi đến giám định (ký hiệu số 1) là loại súng tự chế bằng kim loại có dạng hình trụ tròn, đường kính nòng 09 mm. Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 và kết quả bắn thực nghiệm thì không đủ cơ sở kết luận khẩu súng tự chế (ký hiệu số 1) có thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng hay không;

- Dụng cụ kim loại có hình dạng giống cây bút bi gửi đến giám định (ký hiệu số 2) là loại súng tự chế có hình dạng giống cây bút bi, cỡ nòng 06 mm. Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 và kết quả bắn thực nghiệm thì khẩu súng tự chế này thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn gửi giám định ký hiệu số 3, theo Kết luận giám định cho thấy là loại đạn quân dụng cỡ 9x18 mm, chưa qua sử dụng, thường dùng cho các loại súng có cỡ nòng 09 mm như K59, CZ83... thuộc nhóm vũ khí quân dụng;

- 02 viên đạn gửi giám định ký hiệu số 4, 5, là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6 x 15, mm, trong đó có 01 viên chưa qua sử dụng, 01 viên có dấu viết kim hỏa, thường dùng cho súng truwòng thể thao TOZ8; sung ngắn ổ quay Smith & Wesson của mỹ và các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này;

- 01 viên nén không rõ hình dạng màu đen được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đức Anh T và hình dấu Công an Phường 3, quận Y là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2055gram loại Morphin.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Đức Anh T đã khai nhận: Khoảng 03 năm trước thì T được người bạn tên Nam (không rõ lai lịch) cho 02 khẩu súng tự chế để phòng thân và bị kiểm tra thu giữ như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CTr-VKS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Đức Anh T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/6/2018, bị cáo Phạm Đức Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Anh T: 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 01 (một) năm tù theo bản án số 34/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018 (theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 71/2018/QĐ-CA ngày 19/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2018, bị cáo Phạm Đức Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Đức Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức Anh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 04/6/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm, đến ngày 12/6/2018, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ. Qua lời khai nhận của bị cáo cũng như biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ trong vụ án, có cơ sở để xác định Phạm Đức Anh T đã có hành vi tàng trữ qua giám định cụ thể như sau:

+ Dụng cụ kim loại có gắn khoen, qua giám định là loại súng tự chế bằng kim loại có dạng hình trụ tròn, đường kính nòng 09 mm. Theo Kết luận giám định cho thấy không đủ cơ sở kết luận khẩu súng tự chế này có thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng hay không;

+ Dụng cụ kim loại có hình dạng giống cây bút bi gửi, qua giám định là loại súng tự chế có hình dạng giống cây bút bi, cỡ nòng 06 mm. Theo Kết luận giám định cho thấy khẩu súng tự chế này thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng;

+ 01 viên đạn gửi giám định ký hiệu số 3, theo Kết luận giám định cho thấy là loại đạn quân dụng cỡ 9x18 mm, chưa qua sử dụng, thường dùng cho các loại súng có cỡ nòng 09 mm như K59, CZ83... thuộc nhóm vũ khí quân dụng;

+ 02 viên đạn gửi giám định ký hiệu số 4, 5, là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6 x 15, mm, trong đó có 01 viên chưa qua sử dụng, 01 viên có dấu viết kim hỏa, thường dùng cho súng truwòng thể thao TOZ8; sung ngắn ổ quay Smith & Wesson của mỹ và các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này;

+ 01 viên nén không rõ hình dạng màu đen được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đức Anh T và hình dấu Công an Phường 3, quận Y, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2055gram loại Morphin.

Do đó, căn cứ Pháp lệnh về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 thì hành vi của Phạm Đức Anh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa

án nhân dân quận Bình Thạnh đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm thì Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ mới có hiệu lực thi hành (hiệu lực vào ngày 01/7/2018), căn cứ vào Luật số 14/2017/QH14 thì: “Dụng cụ kim loại có hình dạng giống cây bút bi gửi, qua giám định là loại súng tự chế có hình dạng giống cây bút bi, cỡ nòng 06 mm, thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng” thuộc khoản 6 Điều 3 luật trên và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng như quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đối với hành vi tàng trữ “01 viên đạn, theo Kết luận giám định cho thấy là loại đạn quân dụng cỡ 9x18 mm, chưa qua sử dụng, thường dùng cho các loại súng có cỡ nòng 09 mm như K59, CZ83... thuộc nhóm vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Do bị cáo T Anh vừa tàng trữ vũ khí tương tự như vũ khí quân dụng như nhận định trên, vừa tàng trữ vũ khí quân dụng (là 01 viên đạn), mà theo Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tội tàng trữ trái phép quân dụng là tội ghép đã được tách thành hai tội danh khác nhau, trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, và để đảm bảo việc xét xử đúng theo hành vi phạm tội của bị cáo thì cần thiết phải xác định lại tội danh của bị cáo mà không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung. Trong trường hợp này, việc hủy án không có lỗi của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố và Hội đồng xét xử sơ thẩm mà xuất phát từ tình tiết mới nêu trên.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Anh T: Do bản án sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên cấp phúc thẩm không xem xét đề cập đến.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Hủy bản án sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra theo thủ tục chung.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Bình Thạnh ; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn